

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài và ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 28/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh M, sinh năm 1985

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Nh, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Số 352, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M có mặt, anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn Đỗ Thị Thanh M trình bày: Chị và anh Ngô Văn Nh tự nguyện kết hôn, đã được UBND thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/10/2006. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Ngô Văn Hữu P, sinh ngày 11/11/2006 và Ngô Văn Thế M, sinh ngày 15/3/2014. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh Nh là do chị và anh Nh sống với nhau không hợp tính tình, bất đồng về quan điểm sống nên xảy ra cãi vã thường xuyên. Anh Nh không tôn trọng chị, còn đánh chị và thường uống rượu. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ ngày chị nộp đơn tại Tòa án. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Nh. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Ngô Văn Thế M, yêu cầu anh Nh nuôi con tên Ngô Văn Hữu P. Chị không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn Ngô Văn Nh trình bày: Quá

trình kết hôn, con chung như chị M trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh Nh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh luôn chăm lo cho gia đình, không biết lý do vì sao chị M lại muốn ly hôn. Thỉnh thoảng vợ chồng có bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì không có lỗi gì cả, anh vẫn còn yêu thương vợ con. Anh thừa nhận hiện tại hai vợ chồng không còn chung sống với nhau như chị M khai là đúng. Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Ngô Văn Thế M, sinh ngày 15/3/2014 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Văn Hữu P, sinh ngày: 11/11/2006 và tạm thời anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi cháu Pháp. Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đỗ Thị Thanh M được ly hôn với anh Ngô Văn Nh. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Văn Thế M, sinh ngày 15/3/2014; Giao cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng con tên Ngô Văn Hữu P, sinh ngày 11/11/2006. Về án phí: Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Tại phiên tòa, anh Ngô Văn Nh vắng mặt không có lý do nhưng tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa chị M và anh Nh là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, mâu thuẫn phát sinh vì chị M cho rằng anh chị không hợp tính tình, không cùng quan điểm, anh Nh hay uống rượu, không phụ giúp chị lo cho gia đình, con cái; vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Riêng đối với chị M, Tòa án đã nhiều lần hòa giải, thuyết phục chị đoàn tụ nhưng chị kiên quyết ly hôn. Anh Nh không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Nh trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Nh.

[2.2] Về con chung: HĐXX xét thấy chị M và anh Nh có hai con chung tên Ngô Văn Hữu P, sinh ngày 11/11/2006 và Ngô Văn Thế M, sinh ngày 15/3/2014. Cháu Pháp hiện đang sống với mẹ anh Nh ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Cháu Mỹ hiện đang sống với chị M. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M về việc nuôi con. Giao cháu Ngô Văn Thế M, sinh ngày 15/3/2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Ngô Văn Hữu P, sinh ngày 11/11/2006 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, chị M và anh Nh không phải đóng góp cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh M. Chị Đỗ Thị Thanh M được ly hôn với anh Ngô Văn Nh.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Thanh M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Văn Thế M, sinh ngày 15/3/2014; Giao cho anh Ngô Văn Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Văn Hữu P, sinh ngày 11/11/2006. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đỗ Thị Thanh M đã nộp theo biên lai thu số: 0006874, ngày 04/2/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí. Chị Đỗ Thị Thanh M đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND thị trấn Lăng Cô,
huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(GCNĐKKH năm 2006);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

